

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-PT

Ngày: 09-3-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình.

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Trần Quốc Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Hồng Thảo Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Việt- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 173/2020 TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo Lê Đại D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

*Bị cáo kháng cáo:*

**Lê Đại D**, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến D và bà Nguyễn Thị L; có vợ là D Thị H và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Tại Bản án số

95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1, Điều 321, các điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đại D 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, nộp án phí 200.000 đồng. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa chấp hành xong bản án; tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo Lê Minh G và Bùi Mạnh C không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đại D, Lê Minh G, Bùi Mạnh C và cùng là tài xế taxi của Công ty cổ phần tập đoàn Mai Linh- Chi nhánh tỉnh Tây Ninh. Lê Đại D, Lê Minh G có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Bùi Mạnh C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Khoảng 16 giờ, ngày 09/5/2020, tại khu phố 1, thị trấn T, huyện T, D rủ C, D, G cùng nhau đánh bạc thông qua hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền và chơi trên xe taxi biển số 70A-202.19 do D là tài xế. D sử dụng điện thoại di động có tải sẵn trò chơi bầu cua để làm cái cho G, C, D đặt cược. Sòng bạc chơi đến 17 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 218.000 đồng, gồm: thu giữ tại nơi đánh bạc 50.000 đồng; Thu trên người những người tham gia đánh bạc dùng vào mục đích đánh bạc 168.000 đồng, gồm: của Bùi Mạnh C 20.000 đồng, Lê Minh G 100.000 đồng; Lê Đại D 48.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đại D, Lê Minh G, Bùi Mạnh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đại D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Đại D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Do đó bị cáo Lê Đại D phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh G, Bùi Mạnh C, các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, bị cáo Lê Đại D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đại D xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đại D thấy rằng:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Đại D thừa nhận hành vi phạm tội “Đánh bạc”. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác cùng các tài chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Lê Đại D, Lê Minh G đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Bùi Mạnh C đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 09/5/2020, tại khu vực khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, Lê Đại D, Lê Minh G, Bùi Mạnh C và Phạm Hoàng D cùng thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc 218.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 86/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử các bị cáo Lê Đại D về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thu lợi bất chính các bị cáo vẫn thực hiện.

[2.3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo D mức án 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Đại D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Do đó bị cáo Lê Đại D phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo D kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp chứng cứ mới nên không có căn cứ cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đại D; chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo D kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đại D.

**2.** Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 86/2020/HS-ST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Đại D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án Hình sự sơ thẩm số 95/2019/HSST, ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Lê Đại D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Do đó bị cáo Lê Đại D phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

**3.** Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Đại D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND. TTN;
- TAND. Huyện;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS. Huyện;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bình**